

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2018/HSST

Ngày: 06/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

Đỗ Viết Tr sinh năm 1975; HKTT: huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Xuân T; Con bà: Đỗ Thị N (đã chết); Tiền sự, tiền án: 04 Tiền án

- Năm 2008, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 9 tháng tù treo về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích).

- Năm 2011, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích).

- Năm 2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích).

- Năm 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích).

Danh chỉ bản số 238 ngày 09/5/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng lập; bị bắt ngày 06/5/2018, hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1972

Trú tại: phường L, quận B, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

Nội dung vụ án:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8giờ 30 phút ngày 06/05/2018, Đỗ Viết Tr đi xe khách từ Nam Định lên Hà Nội rồi đi xe ôm đến Bệnh Viện Thanh Nhàn với mục đích trộm cắp tài sản.

Tại giường số 3, phòng 106 nhà 11 tầng Khoa Sản bệnh viện Thanh Nhàn, Tr phát hiện có một chiếc điện thoại để ở đầu giường, trên giường có một người phụ nữ đang ngủ. Tr tiến lại gần dùng tay phải lấy chiếc điện thoại để vào túi quần bên phải Tr đang mặc rồi bỏ đi. Lúc này, chị Trần Thị Minh T từ nhà vệ sinh đi ra phát hiện, hô hoán. Tr bỏ chạy ra khu vực sân Bệnh viện Thanh Nhàn trước khu nhà 11 tầng thì bị lực lượng công an tuần tra và bảo vệ bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa Tr cùng tang vật về trụ sở để làm rõ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Tr 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Viết Tr.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/05/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: Điện thoại di động OPPO A1601, màu hồng, bản 32Gb, số IMEI: 863632032027191/83, đã qua sử dụng có trị giá: 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Viết Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với điện thoại di động OPPO A1601, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Minh T nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Trâm. Chị Trâm nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 177/CT/VKS-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Viết Tr về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước, bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 06/05/2018, tại giường số 3, phòng 106, nhà 11 tầng Khoa Sản bệnh viện Thanh Nhàn, Đỗ Viết Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động OPPO A1601, màu hồng của chị Trần Thị Minh T, trị giá 2.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đã có hành vi lén lút lấy tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an. Bị cáo có 03 tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được

xóa, nên phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”; Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

Về xử lý vật chứng: trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước mang tên Đỗ Viết Tr.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định

Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết Tr phạm “Tội trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Đỗ Viết Tr 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2018.

*** Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 036079004648 mang tên Đỗ Viết Tr cấp ngày 05/7/2017.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Viết Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thu Hà